

Bản án số: 406/2017/DS-ST

Ngày: 24-8-2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.

2. Ông Vũ Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187A/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V, trụ sở chính tại: Tòa nhà T, phố T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Kim N, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 18/2017/UQ-TTT ngày 17/02/2017).

(Bà N có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Cù Tuấn B, sinh năm 1965, cư trú tại: đường P, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông B có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, phía nguyên đơn do bà Đỗ Thị Kim N đại diện trình bày:

Vào ngày 15/9/2014, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt Ngân hàng TMCP V) có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 20140925 -5000001-0140 với bị đơn - ông Cù Tuấn B, bao gồm: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ. Ngân hàng TMCP V cho ông B vay số tiền 23.100.000 (hai mươi ba triệu một trăm ngàn) đồng với lãi suất 3.75%/tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.700.000 đồng (bao gồm nợ gốc là 23.100.000 đồng và lãi 12.600.000 đồng), trả trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.477.000 đồng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.729.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/11/2014. Thực hiện hợp đồng, ông B đã nhận đủ tiền và thanh toán cho nguyên đơn 07 lần với tổng số tiền là 10.339.000 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 4.643.375 đồng, nợ lãi đã thanh toán 5.695.625 đồng). Kể từ ngày 27/5/2015 ông B không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Cù Tuấn B phải trả số tiền nợ còn lại là 25.361.000 đồng và chỉ yêu cầu cá nhân ông B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn, ông Cù Tuấn B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Kim N trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Cù Tuấn B phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 25.361.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đối với yêu cầu được trả mỗi tháng 500.000 đồng của ông B, nguyên đơn không thể chấp nhận vì số tiền trên quá hạn thanh toán đã lâu, sau khi nhận tiền vay, ông B chỉ thanh toán 07 lần với số tiền 10.339.000 đồng, còn nợ lại 17 lần thanh toán. Mặc dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở, đốc thúc nhưng ông B không có thiện chí trả nợ, từ tháng 5/2015 đến nay không thanh toán thêm cho nguyên đơn bất cứ lần nào nữa, đã gây thiệt hại cho quyền lợi của nguyên đơn.

Ông Cù Tuấn B trình bày: Ông B xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 23.100.000 đồng với lãi suất và thời hạn trả đúng như nguyên đơn trình bày. Số tiền vay này ông dùng cho nhu cầu cá nhân. Ông đã trả được 07 lần với số tiền 10.339.000 đồng, còn nợ lại 25.361.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn, mẹ ông mới qua đời, bản thân ông trước đây chỉ chạy xe ôm nhưng vừa bị tai nạn gãy chân nên không đi làm được, không có thu nhập. Ông xin nguyên đơn xem xét cho ông được trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên chứ không có khả năng trả 01 lần như nguyên đơn yêu cầu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung:

Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của ông Cù Tuấn B xác định có ký hợp đồng vay với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 23.100.000 đồng. Lời khai của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với các tài liệu của vụ án. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi ông B phải trả số tiền còn nợ 25.361.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Cù Tuấn B, ông B hiện đang cư trú tại quận Y nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ ngày 15/9/2014, lời khai của nguyên đơn, bị đơn thì có đủ cơ sở xác định ông Cù Tuấn B có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 23.100.000 đồng. Theo xác nhận của đại diện Ngân hàng TMCP V và ông Cù Tuấn B thì ông B đã trả cho Ngân hàng TMCP V được 05 lần với tổng số tiền là tiền 10.339.000 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 4.643.375 đồng, nợ lãi đã thanh toán 5.695.625 đồng), ông B còn nợ lại số tiền 25.361.000 đồng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Cù Tuấn B phải có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng 25.361.000 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 18.456.625 đồng, nợ lãi là 6.904.375 đồng, là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 290, 471 Bộ luật dân sự 2005.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Cù Tuấn B đề nghị được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng phía Ngân hàng TMCP V không đồng ý mà yêu cầu ông B phải trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với nguyên đơn, thời gian chậm thanh toán đã lâu đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP V

nên việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông B phải trả ngay một lần là có căn cứ chấp nhận.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, ông Cù Tuấn B có trách nhiệm trả số tiền 25.361.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 1.268.050 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 290, 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc ông Cù Tuấn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 25.361.000 đồng (*hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi một ngàn*) đồng, bao gồm: nợ gốc là 18.456.625 đồng, nợ lãi là 6.904.375 đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.268.050 (*một triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn không trăm năm mươi*) đồng do ông Cù Tuấn B phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 634.025 (*sáu trăm ba mươi bốn ngàn không trăm hai mươi lăm*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012389 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V, ông Cù Tuấn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy